

Bản án số: 13/2018/DS-ST.

Ngày: 14/9/2018.

*“V/v: Tranh chấp
về hợp đồng vay tài sản ”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG-TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thi;

2. Bà Võ Thị Cảnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Sen – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

Ngày 14/ 9/ 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kbang, Tòa án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 56/ 2018/TLST-DS ngày 16/ 8/ 2018. Về: **“Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”**, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/ QĐXXST-DS ngày 29/8/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Phạm Thanh P**, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Thôn a, xã N, huyện K, tỉnh Gia Lai.

- *Bị đơn:* Chị **Trương Thị Triều T**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn b, xã N, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn anh Phạm Thanh P trình bày:

Xuất phát từ mối quan hệ quen biết với nhau từ trước, nên vào năm 2016 (anh P không nhớ rõ thời điểm cụ thể), chị Trương Thị Triều T, địa chỉ Thôn b, xã N, huyện K, tỉnh Gia Lai hỏi mượn tiền để đáo nợ Ngân hàng Chính sách xã hội, nên anh đã cho chị T mượn tiền mặt, làm 01 lần với số tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Nhưng sau khi đáo nợ xong thì chị T không được vay lại, nên anh và chị T cùng xác nhận số tiền và thời hạn để chị T trả số nợ 50.000.000 đồng. Chị T tự nguyện viết Giấy mượn tiền trên mẫu có sẵn, ghi ngày nhận nợ là ngày 05/ 01/ 2017, ngày hứa trả nợ là ngày 05/12/2017 sẽ hoàn trả đầy đủ số tiền nợ trên, chị T ký rõ họ tên người mượn tiền Trương Thị Triều T. Sau đó chị T giao lại giấy mượn tiền cho anh giữ, hiện nay anh đã cung cấp cho Tòa án làm chứng cứ.

Trong quá trình mượn tiền chị T chưa thực hiện được nghĩa vụ trả nợ gốc cho anh, nay quá thời gian hẹn trả nợ, nhiều lần anh gặp trực tiếp yêu cầu chị T trả

tiền nợ gốc, nhưng chị T vẫn không trả được nợ cho anh mà cứ hứa hết lần này đến lần khác, chị T đề nghị được trả dần 100.000 đồng/01 ngày, anh đã tạo điều kiện cho chị trả dần nhưng chị T cũng không thực hiện được. Vì vậy, anh khởi kiện để yêu cầu chị T phải trả cho anh số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*).

Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù chị T vẫn xin được trả nợ dần, nhưng anh không chấp nhận mà giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, để buộc chị T phải trả làm một lần cho anh số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*), ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Anh P không yêu cầu chị T phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, tính đến thời điểm vụ án được đưa ra xét xử sơ thẩm (*ngày 14/9/2018*).

Nguyên đơn yêu cầu: Kể từ ngày người được thi hành án là anh Phạm Thanh P có đơn yêu cầu thi hành án (*đối với khoản tiền 50.000.000 đồng nợ gốc*), cho đến khi người phải thi hành án là chị Trương Thị Triều T thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị đơn chị Trương Thị Triều T trình bày:

Chị thừa nhận trong năm 2016 (*chị cũng không nhớ rõ là thời điểm nào*) chị đã được anh Phạm Thanh P cho chị mượn số tiền 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*), mượn làm 01 lần bằng tiền mặt để đáo nợ Ngân hàng, nhưng sau khi trả nợ xong thì Ngân hàng không cho chị vay lại, nên đến ngày 05/01/2017, chị và anh P cùng xác nhận lại số nợ 50.000.000 đồng và thời hạn trả nợ, được anh P đồng ý. Chị đã tự nguyện viết Giấy mượn tiền đề ngày 05/01/2017, ký ghi rõ họ tên nhận nợ. Khi mượn tiền chị hứa với anh P là đến ngày 05/12/2017 sẽ hoàn trả đầy đủ số tiền nợ trên, nhưng quá thời hạn trả nợ, chị vẫn chưa có tiền để trả nợ cho anh P. Nay anh P khởi kiện và giao nộp chứng cứ, chị đã được xem, đọc Giấy mượn tiền, chị xác nhận là đúng với Giấy mượn tiền chị (T) đã ghi.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị luôn thừa nhận còn nợ và chấp nhận trả nợ cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng, nhưng do điều kiện gia đình chị đang gặp nhiều khó khăn và hiện chị còn nợ rất nhiều người khác nữa nên chị xin được trả dần số tiền nợ trên trong vòng 03 tháng.

Bị đơn chấp nhận theo yêu cầu của nguyên đơn là: Kể từ ngày bên được thi hành án là anh Phạm Thanh P có đơn yêu cầu thi hành án (*đối với khoản tiền 50.000.000 đồng nợ gốc*), cho đến khi bên phải thi hành án là chị Trương Thị Triều T thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Nguyên đơn anh Phạm Thanh P có đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn chị Trương Thị Triều T phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc mà

chị T còn nợ là 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*). Anh P là chủ thể có quyền lợi bị xâm phạm nên được quyền khởi kiện. Điều kiện khởi kiện của nguyên đơn được đảm bảo nên được xem xét và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai, nên được Tòa án nhân dân huyện Kbang đã thụ lý và xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*”, được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Thanh P, Hội đồng xét xử (*viết tắt là HĐXX*) thấy rằng: Quan hệ vay, mượn tài sản giữa người cho mượn tiền là anh P và người mượn tiền là chị T được thực hiện việc giao kết hợp đồng là 01 bản gốc Giấy mượn tiền đề ngày 05/01/2017, nguyên đơn đã nộp cho Tòa án để làm chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Giấy mượn tiền có nội dung:

“Hôm nay, ngày 5 tháng 1 năm 2017...; Tôi tên là: *Trương Thị Triều T.....*; Sinh ngày: 11 tháng 01 năm 1985....; Ở tại: *N-K-Gia Lai*; Số CMND:.....230631092.....; Có mượn tiền của ông (bà):.....*Phạm Thanh P...*; Số tiền: *50.000.000 đ; (Năm chục triệu đồng chẵn)*; Tính theo lãi suất:.....; Đến ngày 5 tháng 12 năm 2017....; Tôi hoàn trả lại đầy đủ số tiền và lãi suất đúng theo thời gian trên.; Nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

NGƯỜI MUỐN TIỀN; Ký, ghi rõ họ tên. *Trương Thị Triều T.*

(*Ký hiệu: xuống dòng là;. Chữ đứng là chữ in sẵn. Chữ nghiêng là chữ viết tay*)

Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp tại Tòa án, được bị đơn thừa nhận, đồng thời hoàn toàn phù hợp với nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên chứng cứ trên được HĐXX chấp nhận.

[3] Bị đơn chị Trương Thị Triều T đã thừa nhận nợ nguyên đơn anh Phạm Thanh P số tiền là 50.000.000 đồng nợ gốc và chấp nhận trả nợ nhưng do điều kiện hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn nên xin được trả dần trong vòng 03 tháng sẽ trả hết số nợ trên. Đối với yêu cầu trả nợ dần của bị đơn đã không được nguyên đơn đồng ý vì anh P cho rằng chị T đã vay nợ quá lâu, trước khi khởi kiện anh đã cho chị T trả nợ dần nhưng chị T không thực hiện. Nay anh xét thấy cần yêu cầu chị T phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc cho anh làm 01 lần mới đảm bảo được quyền lợi cho anh và anh P đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu trả nợ dần của chị T.

Từ những phân tích như trên, căn cứ vào Điều 466 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015, HĐXX xét cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Thanh P để buộc bị đơn chị Trương Thị Triều T phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*).

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là 50.000.000 đồng x 5% = 2.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 và 470; 357 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 26; 35; 91; 93; 94; 95; 108 và khoản 03 Điều 144; khoản 01 và khoản 05 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Thanh P, buộc bị đơn chị Trương Thị Triều T phải trả cho anh Phạm Thanh P số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án là anh Phạm Thanh P có đơn yêu cầu thi hành án (*đối với khoản tiền 50.000.000 đồng*) cho đến khi người phải thi hành án là chị Trương Thị Triều T thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc chị Trương Thị Triều T phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.500.000 đồng.

Hoàn trả cho anh Phạm Thanh P số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.250.000 đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0006590 ngày 16/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Gia Lai;
- VKS Kbang;
- THA Kbang;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐỖ THỊ LÀNH

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

TP-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐỖ THỊ LÀNH

Nơi nhận:

THẨM

-TA tỉnh;

TÒA

-VKS KBang;

-THA KBang;

-Các đương sự;

-Lưu HS vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN

Lê Văn Nguyên